

# **CHUẨN ĐẦU RA**

## **NGÀNH KINH DOANH QUỐC TẾ**

*(Kèm theo Quyết định số 2953/QĐ-ĐHKTQD ngày 31 tháng 12 năm 2019  
của Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh tế Quốc dân)*

-----

### **1. THÔNG TIN VỀ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO**

- \* **Tên ngành:** Tiếng Việt: KINH DOANH QUỐC TẾ  
Tiếng Anh: INTERNATIONAL BUSINESS
- \* **Đơn vị cấp bằng:** Trường Đại học Kinh tế quốc dân
- \* **Mã số ngành đào tạo:** 7340120
- \* **Đơn vị đào tạo:**  
Viện Thương mại và Kinh tế quốc tế - Trường Đại học Kinh tế quốc dân
- \* **Tên văn bằng sau tốt nghiệp:**  
Tiếng Việt: Cử nhân Kinh doanh quốc tế  
Tiếng Anh: Bachelor in International Business
- \* **Trình độ đào tạo:** Đại học
- \* **Hình thức đào tạo:** Chính quy
- \* **Thời gian đào tạo:** 4 năm
- \* **Ngôn ngữ đào tạo:** Tiếng Việt

### **2. MỤC TIÊU**

#### **2.1. Mục tiêu chung**

Đào tạo cử nhân Kinh doanh quốc tế có phẩm chất chính trị, đạo đức và sức khỏe tốt, có trách nhiệm xã hội; nắm vững kiến thức cơ bản về kinh tế, quản lý, xã hội và nhân văn; có kiến thức và kỹ năng chuyên sâu về quản trị, điều hành các loại hình doanh nghiệp kinh doanh quốc tế trong kinh tế thị trường và hội nhập quốc tế; về quản trị kinh doanh quốc tế. Sinh viên tốt nghiệp ngành Kinh doanh quốc tế thành thạo về tiếng Anh và có kỹ năng chuyên môn và kỹ năng bổ trợ để tổ chức và triển khai các hoạt động kinh doanh quốc tế như: quản trị thương mại quốc tế, đầu tư quốc tế, tài chính quốc tế và mạng sản xuất toàn cầu tại các doanh nghiệp trong và ngoài nước. Cử nhân ngành Kinh doanh quốc tế có tư duy nghiên cứu độc lập; có năng lực tự nghiên cứu, tự bổ sung kiến thức theo yêu cầu của công việc kinh doanh quốc tế; có cơ hội tiếp tục học tập nghiên cứu ở các bậc đào tạo cao hơn.

## 2.2. Mục tiêu cụ thể

**Bảng 1. Mục tiêu cụ thể của chương trình đào tạo**

<b>Mã hóa mục tiêu (PGx)</b>	<b>Mô tả nội dung</b>
PG1	Sinh viên tốt nghiệp cử nhân Quản trị kinh doanh quốc tế hiểu kiến thức cơ bản về kinh tế, quản lý, xã hội và nhân văn, pháp luật, an ninh quốc phòng và giáo dục thể chất; có kiến thức chuyên sâu về quản trị, điều hành các loại hình doanh nghiệp kinh doanh quốc tế trong kinh tế thị trường, hội nhập quốc tế và kinh doanh quốc tế.
PG2	Sinh viên tốt nghiệp cử nhân Quản trị Kinh doanh quốc tế thành thạo về tiếng Anh, tin học, kỹ năng chuyên môn (bao gồm việc thu thập, phân tích và đánh giá dữ liệu và thông tin kinh doanh) và các kỹ năng bổ trợ (bao gồm kỹ năng giao tiếp, làm việc độc lập, làm việc nhóm, tổng hợp kinh nghiệm, thuyết trình) để tổ chức và triển khai các hoạt động kinh doanh quốc tế như: quản trị thương mại quốc tế, đầu tư quốc tế, tài chính quốc tế và mạng sản xuất toàn cầu tại các doanh nghiệp trong và ngoài nước.
PG3	Sinh viên tốt nghiệp cử nhân Quản trị kinh doanh quốc tế có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt; có trách nhiệm xã hội; có tư duy nghiên cứu độc lập; có năng lực tự nghiên cứu, tự bổ sung kiến thức theo yêu cầu của công việc kinh doanh quốc tế; có cơ hội tiếp tục học tập nghiên cứu ở các bậc đào tạo cao hơn.

## 3. CHUẨN ĐẦU RA

**Bảng 2. Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo**

<b>Mã hóa Chuẩn đầu ra (CDRx)</b>	<b>Mô tả nội dung</b>
<b>CDR1</b>	<b>Chuẩn về kiến thức</b>
CDR1.1	Vận dụng kiến thức cơ bản về lý luận chính trị Triết học Mác Lênin, Kinh tế chính trị Mác-Lênin, CNXH khoa học, tư tưởng HCM và Lịch sử Đảng CSVN, hiểu biết về pháp luật Việt Nam vào phân tích và giải quyết các vấn đề kinh tế-xã hội trong thực tiễn.
CDR1.2	Vận dụng các kiến thức cơ bản về toán kinh tế, pháp luật, kinh tế vĩ mô,

<b>Mã hóa Chuẩn đầu ra (CDRx)</b>	<b>Mô tả nội dung</b>
	kinh tế vi mô, quản trị kinh doanh, thống kê, hệ thống thông tin quản lý và marketing để khám phá, giải thích và dự đoán hoạt động kinh doanh.
CDR1.3	Hoàn thành các kiến thức an ninh quốc phòng và kiến thức giáo dục thể chất để tự rèn luyện về tinh thần và thể chất.
CDR1.4	Nhận biết được những điểm khác biệt cơ bản trong tổ chức kinh doanh ở thị trường trong nước và thị trường nước ngoài
CDR1.5	Nắm bắt các đặc điểm và xu thế vận động trong các lĩnh vực kinh doanh quốc tế
CDR1.6	Sử dụng được kiến thức và kinh nghiệm để tham gia, giải quyết và vận hành việc quản trị kinh doanh quốc tế
CDR1.7	Thực hành nghiên cứu, lựa chọn thị trường, nhận dạng và so sánh các phương án trong việc triển khai các hoạt động kinh doanh quốc tế
CDR1.8	Đánh giá, dự đoán được các nhân tố tác động và đưa ra các gợi ý, ưu tiên trong việc ra quyết định và tổ chức các hoạt động kinh doanh quốc tế
<b>CDR2</b>	<b>Chuẩn về kỹ năng</b>
CDR2.1	Kỹ năng chuyên môn: Thực hành các phương pháp và kỹ thuật để thu thập, phân tích và đánh giá dữ liệu và thông tin kinh doanh trong giải quyết các vấn đề kinh doanh nói chung và kinh doanh quốc tế nói riêng
CDR2.2	Kỹ năng bổ trợ: Xác định, phối hợp và thực hành các kỹ năng mềm bao gồm kỹ năng giao tiếp, làm việc độc lập, làm việc nhóm, tổng hợp kinh nghiệm, thuyết trình trong các tình huống kinh doanh và kinh doanh quốc tế
CDR2.3	Kỹ năng ngoại ngữ: Sinh viên có thể hiểu được và viết được cơ bản các bài báo, báo cáo về các chủ đề kinh doanh; đồng thời có khả năng giao tiếp, trình bày, xử lý các tình huống chuyên môn thông thường trong kinh doanh với ngôn ngữ là tiếng Anh (tương đương IELTS 5.5, được ban hành và công bố theo Quyết định số 101/QĐ-ĐHKTQD ngày 24/01/2017 của Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh tế Quốc dân).
CDR2.4	Kỹ năng tin học: Sinh viên có khả năng sử dụng các ứng dụng tin học cơ bản trong nghiên cứu và thực hành công việc (tương đương IC3 - Máy tính căn bản 650 điểm; Phần mềm máy tính 720 điểm; Kết nối trực tuyến 620 điểm) hoặc ICDL (phần cơ bản) (được ban hành và công bố theo Quyết định số 777/QĐ-ĐHKTQD ngày 05/6/2017 của Hiệu trưởng trường Đại học Kinh tế Quốc dân).

Mã hóa Chuẩn đầu ra (CDRx)	Mô tả nội dung
CDR3	<b>Chuẩn về năng lực tự chủ và trách nhiệm</b>
CDR3.1	Sinh viên có năng lực tự nghiên cứu, học tập, tích lũy và nâng cao kiến thức chuyên môn nghiệp vụ.
CDR3.2	Sinh viên hiểu biết về trách nhiệm xã hội, các vấn đề đạo đức và quyền công dân, từ đó tự chịu trách nhiệm và áp dụng trong quản trị kinh doanh và cuộc sống cá nhân.

#### **4. VỊ TRÍ VIỆC LÀM VÀ TRIỂN VỌNG PHÁT TRIỂN SAU KHI TỐT NGHIỆP**

##### **4.1. Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp:**

Sau khi tốt nghiệp cử nhân quản trị kinh doanh quốc tế, sinh viên có thể đảm nhiệm các vị trí:

- Cán bộ kinh doanh xuất nhập khẩu hoặc điều hành kinh doanh trong các loại hình doanh nghiệp quốc tế, liên doanh và các tổng công ty, các tập đoàn đa và xuyên quốc gia;
- Cán bộ nghiên cứu, giảng viên về quản trị kinh doanh quốc tế tại các viện, trung tâm nghiên cứu, các cơ sở đào tạo;
- Các cơ quan hoạch định chính sách kinh doanh;
- Các tổ chức phi lợi nhuận quốc tế, tổ chức phi chính phủ quốc tế; các cơ quan quản lý và hoạch định chính sách kinh doanh quốc tế, các đơn vị nghiên cứu và giảng dạy kinh doanh quốc tế, tự tạo lập doanh nghiệp hoặc tự tìm kiếm cơ hội kinh doanh quốc tế.
- Cán bộ đối ngoại của các cơ quan của Đảng, Nhà nước, các bộ ngành trung ương và các địa phương;

##### **4.2. Triển vọng phát triển nghề nghiệp:**

Cử nhân ngành Kinh doanh quốc tế có thể trở thành các nhà quản lý, nhà quản trị cấp cao, giám đốc doanh nghiệp, chủ doanh nghiệp hoặc chuyên gia về kinh doanh và quản trị kinh doanh ở phạm vi quốc gia và quốc tế.

#### **5. KHẢ NĂNG HỌC TẬP NÂNG CAO TRÌNH ĐỘ SAU KHI RA TRƯỜNG**

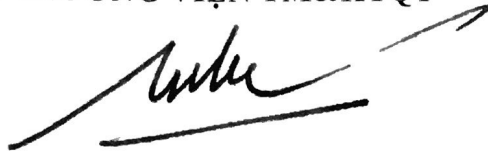
Cử nhân ngành Kinh doanh quốc tế có:

(i) Khả năng tiếp tục học ở trình độ cao hơn trong và ngoài nước như bậc thạc sĩ và tiến sĩ trong và ngoài nước;

(ii) Khả năng chuyển đổi và liên thông giữa các ngành kinh tế ở trong và ngoài nước, đặc biệt là các nước có trình độ giáo dục cao như Úc, New Zealand, Anh và Mỹ; có khả năng đào tạo chuyển đổi sang các ngành nghề khác,

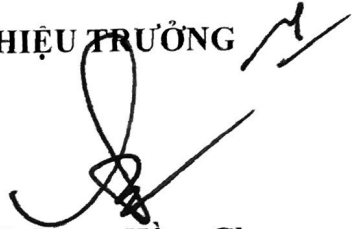
(iii) Khả năng tự nghiên cứu, tự học tập để không ngừng nâng cao trình độ.

**VIỆN TRƯỞNG VIỆN TM&KTQT**



**PGS.TS. Tạ Văn Lợi**

**HIỆU TRƯỞNG**



**PGS.TS. Phạm Hồng Chương**